

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phương Văn Quang
- Bà Đào Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994 “có đơn xin xét xử vắng mặt”
- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1994 “vắng mặt”

Đều ĐKKHKT: P, phường V, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến D có đăng ký kết hôn tại UBND phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, phường V, thị xã S, Hà Nội. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để giải quyết việc ly hôn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 20/7/2018. Chị H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Đăng T và không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Đối với anh Nguyễn Tiến D: Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022, tại Phù Sa, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, anh D trình bày: Anh và chị Đặng Thị H kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Quá trình chung

sống vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì to lớn. Đến năm 2020, chị H bỏ nhà đi và không biết đi đâu. Hiện nay, chị H đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 20/7/2018. Anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh, ủy thác và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 20/7/2018. Giao chị H nuôi con Nguyễn Đăng T, anh D nuôi con Nguyễn Hà Bảo N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H và anh D cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có. Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ nhưng anh D vắng mặt, chị H có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án mở phiên tòa ngày 15/12/2022, anh D vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa án định ngày xét xử là ngày 20/12/2022 và thực hiện thông báo, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh D. Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do chị H và anh Hà không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Năm 2020, do quá nhiều lần mâu thuẫn không chịu được nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân. Do đó, tình cảm vợ chồng hai bên đều xác định không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đều xác định có 02 con chung là Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 20/7/2018. Chị H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Đăng T, anh D có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Hai bên đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của hai anh chị là như nhau. Hiện tại chị H và anh D đều là lao động tự do, đều có công việc. Do vậy, cả chị H và anh D đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi cho các con sau khi ly hôn cần giao con Nguyễn Đăng T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con Nguyễn Hà Bảo N cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H và anh D.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D đều khai không có.

[5] Về công sức đóng góp: Không có

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H. Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 20/7/2018. Giao chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Đăng T, giao anh D trực tiếp nuôi con Nguyễn Hà Bảo N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H và anh D cho đến khi các bên có yêu cầu mới

Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0056495 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TX. Sơn Tây;
- Các đương sự;
- UBND phường Viên Sơn;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng